



## **Tầm nhìn**

*“Trở thành tập đoàn đầu tư  
đa ngành hàng đầu  
Việt Nam vào năm 2020”*



# NỘI DUNG

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	01
Lịch sử hoạt động của Tập đoàn Đức Long Gia Lai.....	04
Báo cáo của Hội đồng Quản trị.....	10
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.....	12
Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008.....	20
Báo cáo của Ban kiểm soát.....	25
Tổ chức và nhân sự.....	29
Thông tin về các công ty thành viên và Quản trị Công ty.....	35

# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*“Đức Long (Bình Định) là nơi tôi sinh ra và khôn lớn, Gia Lai là mảnh đất đã nuôi dưỡng những thành công của tôi. Một đôi chân và 15 bước đi đã có lúc đầy những cam go và thử thách nhưng những thử thách đó đã là động lực thôi thúc tôi xây dựng nên Tập đoàn Đức Long Gia Lai ngày nay. Và Đức Long Gia Lai không chỉ là cuộc sống của tôi mà còn là một hoài niệm...”*



## Kính Thưa đại hội!

Năm 2008 là một năm đầy biến động của tình hình kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế toàn cầu chìm đắm trong cuộc khủng hoảng mà có thể được so sánh với cuộc đại khủng hoảng vào năm 1929 – 1933 của thế kỷ trước. Trước tình hình đó Việt Nam là nước áp dụng chiến lược tăng trưởng dựa vào xuất khẩu, mà cụ thể là ngành xuất khẩu của Việt Nam đã giảm sút nghiêm trọng. Thêm vào đó, lạm phát tăng cao trong nước lên tới 23%, buộc Chính phủ phải thực hiện 8 gói giải pháp mà trong đó trọng tâm chủ yếu là thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát. Nhưng khi giải pháp của Chính phủ có tác dụng thì cũng là lúc lãi vay tăng lên nhanh chóng, đã có thời điểm lãi vay chạm ngưỡng 21%/năm. Lãi vay cao đã đẩy chi phí tài chính của doanh nghiệp tăng cao, và đã làm giảm mạnh nhu cầu đầu tư và tiêu dùng trong nước. Thực tế là ngành bất động sản đóng băng và thị trường chứng khoán đã giảm sút nghiêm trọng – đánh mất một cơ hội huy động vốn để đầu tư và mở rộng sản xuất – kinh doanh. Doanh nghiệp đã phải đối mặt với nhiều khó khăn – chi phí đầu vào tăng cao mà thị trường đầu ra thì bị bó hẹp.

Tập đoàn Đức Long Gia Lai cũng không là một ngoại lệ.

## Kính thưa quý vị đại biểu – quý vị cổ đông.

Với đặc trưng là tập đoàn định hướng đầu tư hiện nay sử dụng nguồn tài trợ tín dụng là chủ yếu, Đức Long Gia Lai đã phải điều chỉnh nhiều mục tiêu trong năm 2008. Thay vì thực hiện một chiến lược đầu tư ồ ạt. HĐQT đã phải chọn lọc chiến lược đầu tư phù hợp với tình hình mới - triển khai những dự án có hiệu quả và phát sinh doanh thu, lợi nhuận nhanh nhất để đảm bảo phát triển bền vững ngay cả những thời điểm khó khăn nhất. Từ thực tế đó, hiệu quả kinh doanh của Đức Long Gia Lai trong năm 2008 đã giảm sút so với năm trước nhưng tăng trưởng doanh thu và việc triển khai các dự án đầu tư hiệu quả như: Duclong Tower, Hệ thống bến xe Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đà Nẵng, Huế, dự án Khách sạn và khu nghỉ dưỡng Dung Quất Quảng Ngãi, khai thác và mở rộng đầu tư nhà máy chế biến đá Granite. Dịch vụ bảo vệ, vệ sinh. Trồng và chăm sóc cây cao su. Khảo sát, thiết kế và hoàn thiện các thủ tục pháp lý các dự án thủy điện và khoáng sản vẫn được thực hiện



đúng kế hoạch, Cũng chính vì việc vẫn theo đuổi các mục tiêu đầu tư cho nên các chỉ số tài chính doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong năm 2008 đã có phần khiêm tốn nhưng chúng tôi vẫn phải đánh đổi cho chiến lược dài hạn mà phần nào hy sinh các mục tiêu trước mắt.

Với nhận thức **“trong nguy, có cơ”** cùng sự kiên định, nhất quán với định hướng chiến lược dài hạn của Tập đoàn Đức Long Gia Lai mà trong thời điểm khó khăn nhất – khi mà các doanh nghiệp không “mạnh mà” hoặc từ bỏ các cơ hội đầu tư trong nhiều lĩnh vực, thì Đức Long Gia Lai đã tích cực tìm kiếm, xin chủ trương và cấp phép nhiều dự án lớn có lợi ích kinh tế cao trước mắt và lâu dài như: 10.000 ha đất trồng cao su, 06 mỏ đá Granite, đá ba gian trụ, ba gian khối. 2 mỏ chì, kẽm. 2 mỏ quặng sắt tất cả các mỏ quặng đều ở Gia Lai và Đắk Lắk. Ngoài ra năm 2009 chính phủ Lào cũng đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho liên doanh Tập đoàn Đức Long Gia Lai và Công ty Thiên Phú tỉnh Nghệ An được khảo sát, thăm dò lập dự án đầu tư mỏ Thiếc, Đồng, Chì, Kẽm tại các tỉnh Bắc Lào. Tỉnh Hòa Bình và Xiêng Khoảng. Diện tích 500 cây số vuông tương đương với 50.000 ha. Triển khai 4 Bến xe. 3 dự án bất động sản tại Đà Nẵng để thực hiện các dự án du lịch và xây dựng khu liên hợp thể thao đa năng. Cùng với các dự án thủy điện: Đồng Nai 6 tỉnh Lâm Đồng – Bình Phước – Đắk Nông. Thủy điện Mỹ Lý tỉnh Nghệ An. Thủy điện Đăkspai, ĐăkPcô, ĐăkKroong ở Gia Lai. Mới đây UBND tỉnh Lâm Đồng đã cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án du lịch và thủy điện Tà Nung Đà Lạt, dự kiến đầu tháng 7/2009 chúng tôi sẽ khởi công.

### Kính thưa đại hội!

2009 được dự báo là năm sẽ còn nhiều khó khăn, thậm chí khó khăn hơn cả năm 2008. Nhưng với chính sách nới lỏng tín dụng và các gói kích cầu đầu tư và tiêu dùng của Chính phủ, nền kinh tế đã có những dấu hiệu phục hồi, cơ hội đầu tư và cải thiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trước tình hình đó, Đức Long Gia Lai đã tích cực chuẩn bị những điều kiện sẵn có để tranh thủ các nguồn tín dụng ưu đãi của Chính phủ kịp thời triển khai nhiều dự án đúng theo kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, trung thành với sứ mệnh là không đi chệch với định hướng chiến lược đã đề ra cũng như đảm bảo tăng trưởng luôn đi đôi với bền vững, HĐQT Tập đoàn Đức Long Gia Lai xác định rõ ràng luôn lấy ngành kinh doanh cốt lõi truyền thống làm cơ sở cho sự phát triển. Bên cạnh đó, tăng cường mở rộng các ngành kinh doanh mới để tăng doanh thu lợi nhuận cho Tập đoàn Đức Long Gia Lai, cũng như đầu tư đột phá vào một số ngành chiến lược dài hạn, tăng cường quản lý hiệu quả nguồn vốn, năng lực quản lý điều hành và tiết kiệm chi phí để hoàn thành mục tiêu năm 2009 và các năm tiếp theo.

Những thành quả đạt được trong 2008 sẽ là nền tảng cho việc thực hiện kế hoạch 3 năm: 2009 – 2010 – 2011 và các năm tiếp theo. Mục tiêu có thể được điều chỉnh, kế hoạch có thể được sửa đổi nhưng tầm nhìn và sứ mệnh của Đức Long Gia Lai quyết không thay đổi. với Phương châm **“đi là đến”** vẫn mãi là giá trị cốt lõi của Đức Long Gia Lai.

Với bề dày kinh nghiệm, lợi thế sẵn có và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, cùng với sự ủng hộ của Quý cổ đông, đối tác và khách hàng, tôi tin tưởng rằng Tập đoàn Đức Long Gia Lai sẽ càng lớn mạnh hơn, bền vững và kiên cường, trong sự nghiệp phát triển, để đạt được nhiều thành tựu to lớn, góp phần đưa Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai “ Trở thành Tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu của Việt Nam “, và thương hiệu **“Đức Long Gia Lai”** sẽ được nâng lên tầm cao mới.

Cuối cùng thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và tín nhiệm của Quý cổ đông trong và ngoài nước đã đầu tư vào Tập đoàn Đức Long Gia Lai, cảm ơn sự ủng hộ của Quý khách hàng và đối tác trong suốt những năm qua. và đặc biệt xin cảm ơn sự lao động cần cù, sáng tạo, tâm huyết của toàn thể CBCNV và người lao động đã tận tâm đóng góp cho sự thành công của



Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

**Bùi Pháp**





## Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### Lịch sử hình thành

Tháng 9-1995: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLGL) tiền thân là Xí nghiệp Tư doanh Đức Long được thành lập tháng 09/1995, với số vốn ban đầu là 3,6 tỷ đồng, 9.700 m<sup>2</sup> đất và một dây chuyền chế biến gỗ thủ công và bán tự động. Sản phẩm chính là đồ gỗ nội thất, ván lát sàn và sản phẩm sân vườn, nhà hàng khách sạn

Tháng 6-2007 : Sau 12 năm hoạt động, tháng 06/2007 Xí nghiệp đã chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/06/2007 với số vốn điều lệ là 270 tỷ đồng.

Hiện tại, cơ sở hạ tầng chế biến gỗ của Công ty đã tăng lên gần 150.000 m<sup>2</sup> mặt bằng nhà xưởng, sân bãi, 4 nhà máy cùng 7 dây chuyền chế biến gỗ hiện đại.

Bên cạnh 15 đại lý trong nước, hệ thống phân phối của Công ty đã mở rộng ra nước ngoài với 3 Văn phòng đại diện tại Singapore, Nhật Bản và Mỹ. Đến nay toàn Công ty đã giải quyết công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động, trong đó có từ 25 đến 30% lao động là người địa phương. Doanh thu hàng năm tăng từ 30 đến 40%.

Sau khi chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, Đức Long Gia Lai lần lượt thành lập 12 công ty thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con. Tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực nhưng xác định ngành cốt lõi chủ yếu vẫn là chế biến gỗ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, dịch vụ bến xe và bãi đỗ, xe buýt đô thị, khai thác chế biến đá granite tự nhiên cao cấp. Song song với ngành nghề truyền thống của mình, mục tiêu hướng đến của Đức Long Gia Lai là đầu tư phát triển vào các lĩnh vực đang là thế mạnh của Tây Nguyên nói chung, Gia Lai nói riêng từ nay cho đến năm 2011: xây dựng một số công trình thủy điện có tổng công suất trên 600 MW, trồng mới trên 10.000 ha cao su từ đất nông nghiệp, lâm nghiệp chuyển đổi, xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây cao su, khai thác và chế biến khoáng sản (sắt, đá ...), nhân rộng dịch vụ bến xe và bãi đỗ. Công ty bảo vệ DLGL....

### Giới thiệu về Công ty

- Tên gọi : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Tên viết tắt : DUCLONG GROUP
- Trụ sở chính : 02 Đặng Trần Côn, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Điện thoại : (059) 747 437 - 747 206 – Fax: (059) 820 359
- Website : [www.dlglgroup.com](http://www.dlglgroup.com)
- Vốn điều lệ : 291.000.000.000 VND
- Đại diện : Ông Bùi Pháp, Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Logo :





**Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã thành lập các Công ty con sau:**

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngày thành lập	Vốn Điều lệ (tỷ)	Tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn (%)
<b>Thành lập năm 2005 – 2008</b>					
1	Cty TNHH Đức Long- Dung Quất	Cụm Công nghiệp Nam Chu Lai, xã Bình Chánh- huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	26/11/2005	60	90
2	Công ty CP chế biến gỗ ĐLGL	02- Đặng Trần Côn- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/10/2007	40	80.25
3	Cty CP đầu tư & kinh doanh bất động sản ĐLGL	308-310 Cao Thắng (nối dài)- P. 12- Quận 10- Tp. Hồ Chí Minh	24/11/2007	100	55
4	Cty TNHH khai thác & chế biến đá Granit ĐLGL	Lô E6- Khu Công nghiệp Trà Đa- Gia Lai	14/12/2007	10	80
5	Cty CP đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	21/12/2007	10	82
6	Cty CP đầu tư & phát triển điện năng ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	01/02/2008	90	51
7	Cty CP trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/3/2008	30	60
8	Cty TNHH cung ứng nguyên liệu, vật tư & thiết bị ĐLGL	02- Đặng Trần Côn- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/3/2008	20	88
9	Cty CP dịch vụ công cộng Đức Long Bảo Lộc	Phường Lộc Sơn- thị xã Bảo Lộc- tỉnh Lâm Đồng	23/6/2008	12	55.55
10	Cty CP dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai	308-310 Cao Thắng- P.12- Q.10- Tp. HCM	28/12/2008	2	80
<b>Thành lập năm 2009</b>					
11	Cty TNHH khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	43 Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai (Bến Xe)	27/02/2009	2	60
12	Công ty TNHH Hà Trung	Tầng 3,120 – 120 A Trần Phú, Pleiku, Gia Lai	16/2/2009	5	70
13	Công ty cổ phần Đức Long Đà Nẵng	47 Bế Văn Đàn- quận Thanh Khê- Tp. Đà Nẵng	14/4/2009	25	85



#### Các sự kiện khác

- **Ngày 14/7/2008**, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra công văn số 1436/UBCK-QLPH công nhận Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai là Công ty đại chúng. Đây chính là bước ngoặt mới trên chặng đường phát triển và đổi mới của Đức Long Gia Lai.
- **Trong năm 2008**, Công ty đã đăng ký sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 4 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/10/2008 với số Vốn Điều lệ đăng ký mới là 291 tỷ đồng.



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Sứ mệnh

*“Thấu hiểu và đầu tư vào những ngành nghề đáp ứng tốt nhất nhu cầu người tiêu dùng, mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông và góp phần vào việc tạo công ăn việc làm, nộp ngân sách vì sự thịnh vượng của khu vực Tây nguyên nói riêng và Việt Nam nói chung”*

### Mục tiêu

Kiên định với tầm nhìn và trung thành với sứ mệnh của mình, ngay từ lúc chuyển đổi mô hình hoạt động Đức Long Gia Lai đã xác định trở thành tập đoàn đầu tư đa ngành dựa trên nền tảng những lợi thế sẵn có của 15 năm kinh nghiệm và tiềm năng kinh tế của khu vực Miền Trung - Tây Nguyên nói riêng, cả nước nói chung cũng như các nước trong khu vực.

Tập đoàn Đức Long Gia Lai sẽ là tập đoàn đa ngành có doanh thu hàng ngàn tỷ đồng, tạo ra hàng ngàn việc làm, và sẽ dẫn đầu trong các lĩnh vực đầu tư và kinh doanh trọng điểm như:

- Ngành chế biến gỗ
- Ngành dịch vụ Bến xe & Bãi đỗ;
- Ngành cao su;
- Ngành Thủy điện;
- Ngành khai thác mỏ (đá và các loại quặng);
- Ngành kinh doanh Địa ốc;
- Xây dựng & phát triển hạ tầng;

Bên cạnh hoạt động kinh doanh của mình, Đức Long Gia Lai sẽ có trách nhiệm nhiều hơn với cộng đồng bằng việc đẩy mạnh các hoạt động văn hóa – xã hội tại tỉnh nhà và khu vực Miền Trung - Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

### Chiến lược phát triển 2009-2011 và những năm tiếp theo

Do biến động của nền kinh tế toàn cầu và những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2009 và những năm tới. Chắc chắn rằng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Đức Long Gia Lai sẽ không tránh khỏi những khó khăn nhưng một định hướng rõ ràng và một chiến lược linh hoạt sẽ đưa Tập đoàn hoàn thiện các mục tiêu đã đề ra. Chiến lược phát triển trung hạn 2009-2011 và những năm tiếp theo của Tập đoàn Đức Long Gia Lai cụ thể như sau:

- Kiên định với tầm nhìn chiến lược xuyên suốt quá trình hoạt động là đưa Đức Long Gia Lai trở thành một Tập đoàn tư nhân hàng đầu hoạt động đa lĩnh vực tại Gia Lai nói riêng, Việt Nam nói chung và mở rộng hoạt động sang các nước trong khu vực.
- Liên tục cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn nhằm xây dựng lòng tin và sự trung thành của khách hàng đối với Đức Long Gia Lai. Đối với sản phẩm, Đức Long Gia Lai tiếp tục thực hiện theo phương châm “Chất lượng là sự sống còn của chúng tôi”.



- Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm của các ngành nghề kinh doanh truyền thống từ 40-50% ; bên cạnh đó, nắm bắt cơ hội kinh doanh các ngành nghề mới có tỷ suất lợi nhuận cao; tăng cường đầu tư vào các dự án kinh doanh có tầm chiến lược dài hạn nhằm tạo doanh thu ổn định cho Tập đoàn trong tương lai. Huy động mọi nguồn lực và các điều kiện cần thiết để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án mới đảm bảo tiến độ đề ra và mang lại hiệu quả cao nhất, cụ thể:

**(1) Về lĩnh vực kinh doanh cốt lõi:**

- **Lĩnh vực sản xuất & chế biến gỗ:** Sản xuất và chế biến đồ gỗ là lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Đức Long Gia Lai. Xác định là ngành cốt lõi nên công ty đã huy động nhân lực và vật lực đủ nhằm duy trì và tăng cường mở rộng đầu tư thêm. Trong điều kiện thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, nhưng dựa trên những thế mạnh ngành nghề và nguyên liệu sẵn có cũng như cơ hội đang bị bỏ ngỏ của thị trường trong nước, Đức Long Gia Lai xác định trong giai đoạn 2009-2011 lựa chọn “lấy thị trường nội địa làm bàn đạp, tập trung khai thác thị trường đồ gỗ nội địa từng bước tăng thị phần và đa dạng hóa các sản phẩm; trực tiếp xuất khẩu khi thị trường nước ngoài tăng trưởng trở lại”.
- **Lĩnh vực chế biến đá Granite:** Đón đầu cơ hội của thị trường xây dựng và trang trí nội ngoại thất tăng trưởng mạnh mẽ trở lại sau khủng hoảng kinh tế, kết hợp với lợi thế tài nguyên và chi phí nhân công thấp, Đức Long Gia Lai sẽ đẩy mạnh tìm kiếm, khai thác và chế biến đá tự nhiên cao cấp để cung cấp cho thị trường nội địa cũng như xuất khẩu.
- **Lĩnh vực kinh doanh Bến xe & Bãi đỗ:** Đây là lĩnh vực mà Đức Long Gia Lai đã đi tiên phong trong cả nước. Với 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh và điều hành Bến xe liên tỉnh, Đức Long Gia Lai quyết định nhân rộng mô hình của “Bến xe Đức Long Gia Lai” phủ kín các tỉnh, thành phố trên khu vực Miền Trung – Tây Nguyên từ nay cho đến năm 2011 và sau đó mở rộng đến các khu vực khác trên cả nước.

**(2) Về lĩnh vực đầu tư dự án:**

- **Đầu tư thủy điện:** Nằm trong định hướng đầu tư chiến lược của Tập đoàn, lĩnh vực thủy điện được xem là một ngành mang lại lợi nhuận ổn định và góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt điện của Việt Nam trong những năm sắp tới. Đức Long Gia Lai đã và đang thực hiện xây dựng các dự án thủy điện tại các tỉnh Lâm Đồng, Bình Phước, Đắk Nông, Nghệ An, Gia Lai với tổng công suất trên 600 MW và cung cấp sản lượng điện hàng năm trên 2,4 tỷ KW.
- **Lĩnh vực trồng cao su:** Ưu tiên trong chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn, từ nay đến 2015 Đức Long Gia Lai trồng và chăm sóc hoàn chỉnh 10.000 ha cao su tại khu vực Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk. Đồng thời xây dựng và liên kết với các đối tác khác như Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, Bình đoàn 15,... xây dựng các dự án để chế biến các sản phẩm từ cây cao su phục vụ nội địa và xuất khẩu.
- **Lĩnh vực khai thác & chế biến khoáng sản:** Ngoài lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản đá tự nhiên cao cấp, Đức Long Gia Lai còn đi sâu vào lĩnh vực thăm dò, tìm kiếm, khai thác và chế biến các loại khoáng sản khác như thiếc, chì, kẽm,... tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia.
- **Lĩnh vực bất động sản:** Danh mục dự án Bất động sản Đức Long Gia Lai thực hiện trong 2009-2011 gồm (1) hoàn thành các dự án đang dở dang như DucLong Tower, hoàn thiện vào tháng 6/2010, dự án Resort Dung Quất hoàn hiện vào tháng 12/2009; (2) tiến hành đầu



tư các dự án bất động sản du lịch tại Miền Trung và Tây nguyên.

**(3) Về chiến lược nguồn vốn:**

- **Để đảm bảo đủ nguồn vốn** cho việc thực hiện chiến lược đầu tư của mình trong thời gian tới, Đức Long Gia Lai sẽ lựa chọn việc kết hợp giữa vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và vốn huy động từ thị trường chứng khoán nhằm bảo đảm cơ cấu vốn hợp lý và chi phí tài chính tối ưu tạo nền tảng bền vững cho tăng trưởng dài hạn của Tập đoàn.
- **Kế hoạch cụ thể là** Đức Long Gia Lai sẽ tiến hành đăng ký giao dịch cổ phiếu DLG lên sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom) vào tháng 8/2009, tạo tiền đề cho việc chuyển đến niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh dự kiến vào Q2/2010. Bên cạnh đó, để tạo tính thanh khoản cũng như tạo tiền đề cho việc phát hành huy động vốn cho các lĩnh vực liên quan, Tập đoàn cũng lần lượt niêm yết các đơn vị thành viên để huy động vốn sau này cho việc đầu tư các dự án của các công ty con, cụ thể niêm yết chính thức công ty cổ phần Đầu tư và phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai (Bến xe Đức Long Gia Lai) lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội dự kiến vào Q3-Q4/2009.

**(4) Về nhân sự & quản trị công ty:**

- **Chuẩn hóa hệ thống quản trị của Tập đoàn**, thống nhất cơ chế quản trị của Tập đoàn cũng như đối với các đơn vị thành viên. Chuẩn hóa cơ chế vận hành và mối quan hệ giữa các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng mở và dân chủ. Tạo dựng chuẩn mực quản trị và văn hóa hướng tới tiêu chuẩn quốc tế.
- **Xác định nguồn nhân lực** là yếu tố trung tâm cho sự phát triển. Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, tái đào tạo và tạo môi trường làm việc cũng như chế độ “chiêu hiền đãi sĩ” tốt nhằm giữ chân và thu hút người tài phục vụ cho sự phát triển của Tập đoàn trong dài hạn.

**(5) Về hoạt động xã hội & quảng bá thương hiệu Đức Long Gia Lai (DLGL Group) :**

- **Đức Long Gia Lai xác định** việc quảng bá thương hiệu gắn liền với các hoạt động xã hội và kinh doanh gắn liền với trách nhiệm với cộng đồng. Chính vì vậy, Đức Long Gia Lai đã và sẽ tích cực trong các hoạt động văn hóa xã hội, đền ơn đáp nghĩa cũng như tích cực đóng góp vào việc phát triển các hoạt động văn hóa tại Gia Lai nói riêng và cả nước nói chung.
- **Để thực hiện mục tiêu đó**, vào đầu Q2/2009, Đức Long Gia Lai đã chính thức tài trợ cho đội bóng chuyên Quân khu V và Đội bóng mang tên gắn liền thương hiệu Đức Long Gia Lai là “Đức Long – Quân khu V”. Tiến tới, Đức Long Gia Lai triển khai xây dựng Công trình Tổ hợp Thể thao tại Đà Nẵng với quy mô trên 10 ha, đây là một trong bước đi góp phần xúc tiến các hoạt động thể dục thể thao tại Đà Nẵng cũng như góp phần vào nâng cao trình độ bóng chuyên nói riêng và các môn thể thao khác nói chung của Việt Nam trong tương lai.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*“Sau gần 2 năm chuyển đổi mô hình hoạt động từ Doanh nghiệp tư nhân sang mô hình công ty Cổ phần Tập đoàn. ĐLGL nhìn lại mình và nhìn lại chặng đường ngắn ngủi đó bằng những đánh giá sát thực tế để hiểu và phác thảo ra những bước đi sắp tới, bắt đầu bằng một tầm nhìn dài hạn và một kế hoạch trung hạn 2009-2011”*

## I. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2008:

### 1. Những khó khăn và thách thức

#### ➤ Các yếu tố khách quan:

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt và khốc liệt đây là một thách thức lớn cho sự tồn tại cũng như phát triển của Đức Long Gia Lai. Nhiều cơ hội đặt ra cho doanh nghiệp kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương Mại Thế giới (WTO) nhưng thách thức đặt ra là doanh nghiệp phải cạnh tranh với các đối thủ kinh doanh mới có nhiều kinh nghiệm, có công nghệ hiện đại và nguồn vốn dồi dào.

Cùng với sự tăng cao của giá dầu trên thế giới cũng như sự suy thoái của nền kinh tế Mỹ đi kèm là đồng Đô La ngày càng yếu đi đã đẩy lạm phát tăng cao trên quy mô toàn cầu. Bên cạnh biến động tỷ giá và lãi suất, giá cả nguyên vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Với Chính sách đóng cửa rừng của Chính phủ, nguồn nguyên liệu đầu vào cho ngành chế gỗ của Tập đoàn đã ít nhiều bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, vị trí tọa lạc của Nhà máy sản xuất gỗ của Tập đoàn tại Tỉnh Gia Lai rất xa cảng và thị trường phụ liệu phụ kiện. Mất dần lợi thế về nguồn nguyên vật liệu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của ngành sản xuất truyền thống của Tập đoàn trong thời gian gần đây.

Với sự biến động của thị trường tài chính và sự sụt giảm mạnh mẽ của thị trường chứng khoán cũng ảnh hưởng đến chiến lược nguồn vốn và kế hoạch phát triển Tập đoàn.

#### ➤ Các yếu tố chủ quan:

Nguồn vốn chủ sở hữu của Tập đoàn chưa đủ lớn để đảm bảo yêu cầu của kinh doanh trong điều kiện mới của Tập đoàn cũng như thực hiện các dự án đầu tư lớn.

Mặt bằng công nghệ sản xuất và quản lý chưa thực sự đồng bộ, một số lĩnh vực công nghệ đã dần bị lạc hậu so với yêu cầu sản xuất trong điều kiện mới làm ảnh hưởng một phần đến năng suất cũng như chất lượng sản phẩm của Tập đoàn.

Do mới chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động nên mặc dù bộ máy quản lý và điều hành của Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã được bổ sung, củng cố, tăng cường và chuẩn hóa nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu quy mô phát triển của Tập đoàn trong điều kiện hội nhập.

Đội ngũ nhân sự - đặc biệt là các chuyên viên chính và quản lý cao cấp còn thiếu so với yêu cầu phát triển của Tập đoàn. Đối với các ngành kinh doanh truyền thống cốt lõi có đội ngũ nhân sự ổn định thì các ngành nghề mới và các dự án đầu tư chiến lược đang cần một lực lượng lao động nhất định có đủ năng lực, kinh nghiệm và trình độ cao, đang đặt ra thách thức cho công tác nhân sự của Tập đoàn.



## 2. Những thuận lợi:

### ➤ Các yếu tố khách quan:

Mở cửa và hội nhập sâu rộng của kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới, đánh dấu bằng sự kiện gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã mở ra một thị trường xuất khẩu cho các ngành nghề nói chung và ngành chế biến và khai thác gỗ nói riêng.

Chính sách quản lý vĩ mô thông thoáng và rộng mở của Chính phủ Việt Nam gần đây đã tạo điều kiện và khuyến khích khối tư nhân đầu tư vào các ngành mới, các ngành kinh doanh cơ bản, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có nhiều cơ hội hơn trong việc phát triển đa dạng kinh doanh sang các ngành nghề mới có nhiều tiềm năng.

Thị trường chứng khoán phát triển đã tạo ra cơ hội cho doanh nghiệp tiếp xúc các nguồn vốn cũng như tạo ra cầu nối để doanh nghiệp tiếp xúc và hợp tác với các đối tác chiến lược ngành nghề quốc tế và các quỹ đầu tư quy mô lớn nhằm tạo sức mạnh tài chính cũng như sức mạnh công nghệ cho doanh nghiệp phát triển.

Tập đoàn đang sở hữu nhiều dự án có hiệu quả cao, đây là một lợi thế lớn so với các đối thủ khác có cùng chung ngành nghề kinh doanh.

Sự quan tâm, chia sẻ, tin tưởng của Chính quyền địa phương và trung ương là điểm tựa và động lực để doanh nghiệp thực hiện chiến lược kinh doanh của mình.

### ➤ Các yếu tố chủ quan:

Tập đoàn đã có bề dày kinh nghiệm về ngành kinh doanh truyền thống hơn 15 năm. Là doanh nghiệp hàng đầu tại địa bàn Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung. Doanh nghiệp đã gây dựng và khẳng định được uy tín trên thương trường về chất lượng sản phẩm/dịch vụ như đồ nội thất, dịch vụ bến xe, và một số ngành nghề khác. Và uy tín đó tiếp tục được duy trì và phát huy ở những ngành kinh doanh mới.

Lãnh đạo Tập đoàn luôn sẵn sàng học hỏi và áp dụng các cải tiến công nghệ, kỹ thuật mới nhằm tăng cường, chuẩn hóa và ngày càng hoàn thiện công nghệ sản xuất và quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ và tăng cường sức cạnh tranh của Tập đoàn.

Tập đoàn có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá, nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Tập đoàn trong tương lai. Bên cạnh đó, Lãnh đạo Tập đoàn luôn chỉ đạo sát sao công tác quản lý và vận hành doanh nghiệp để hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, chi phí thấp, dòng vốn quay nhanh, thỏa mãn khách hàng tối đa cũng như chăm lo đời sống cho nhân viên chu đáo.

Đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc của Tập đoàn cũng như luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

Nét văn hóa cởi mở đã tạo ra môi trường làm việc thoải mái, sáng tạo và giúp cho các cấp lãnh đạo và nhân viên hiểu nhau và đưa ra nhiều sáng kiến cho công việc sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý trong Tập đoàn.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## II. Báo cáo kết quả kinh doanh

Kết quả chi tiết về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Tóm tắt kết quả kinh doanh như sau:

### a) Số liệu tổng hợp:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
1	Tổng doanh thu	170.477.300.000	214.193.334.591	126%
2	Tổng LN trước thuế	28.778.576.000	7.078.100.881	25%
3	Tổng LN sau thuế	20.720.574.720	4.890.230.012	24%

### b) Số liệu hợp nhất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
1	Tổng doanh thu	170,477,300,000	193,729,933,077	114%
2	Tổng LN trước thuế	28,778,576,000	5,430,704,804	19%
3	Tổng LN sau thuế	20,720,574,720	3,704,104,836	18%

### Trong đó:

- Lợi ích /lợi nhuận của cổ đông thiểu số : 401.854.584 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty : 3.302.250.252 đồng

### 1. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản so với kế hoạch các ngành SXKD chủ yếu

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TĂNG/GIẢM (%)
<b>Doanh thu thuần</b>	Đồng	170.477.300.000	193.729.933.077	13,63%
<i>Doanh thu ngành gỗ và văn phòng Tập đoàn</i>	Đồng	136.477.300.000	176.032.967.326	28,98%
<i>Doanh thu dịch vụ bến xe+bãi đỗ</i>	Đồng	25.000.000.000	15.016.432.985	(39,93%)
<i>Doanh thu từ khai thác và chế biến đá granit</i>	Đồng	9.000.000.000	2.680.532.766	(70,22%)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Đồng	28.778.576.000	5.430.704.804	(81,13%)





<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Đồng	20.720.574.720	3.704.104.836	(82,12%)
<b>Thu nhập trên cổ phần (eps)</b>	Đồng	560	136	(75,71%)
<b>Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu</b>	%	12,15	0,02	(99,83%)
<b>Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần</b>	%	5,6	0,01	(99,82%)

## 2. Đánh giá tình hình kết quả kinh doanh năm 2008 như sau:

- Về doanh thu tổng hợp và doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2008 so với Nghị quyết ĐH ĐCĐ đề ra công ty đã thực hiện vượt lần lượt là vượt 26% và 14% .
- Về lợi nhuận trước thuế số tổng hợp và hợp nhất công ty đã thực hiện chỉ đạt lần lượt là 25% và 19% so với Nghị quyết ĐH ĐCĐ đề ra.

Nguyên nhân lợi nhuận đạt thấp là do: Trong nước những tháng đầu năm tình hình lạm phát tăng cao, Chính phủ áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ, giá cả leo thang, chi phí đầu vào biến động tăng; chi phí sử dụng vốn tăng với mức chưa từng có; sức mua giảm hẳn đối với thị trường nội địa, đồng tiền trong lưu thông ở mức thấp nhất, tỷ giá Đô la Mỹ biến động tăng, hệ thống Ngân hàng không cung cấp đủ ngoại tệ cho nền kinh tế làm cho các doanh nghiệp phải mua ngoại tệ ở thị trường tự do cao để thanh toán tín dụng ngân hàng với tỷ giá quy định của Chính phủ thấp; mức chênh lệch tỷ giá này gây khó khăn và tạo ra khoảng lỗ cho doanh nghiệp không nhỏ, tình hình lạm phát cả nước được kiềm chế bước đầu có hiệu quả. Tiếp đến là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp nên kinh tế Việt nam kéo theo nhiều hệ lụy xấu như: thất nghiệp gia tăng, sức mua hàng xuất khẩu giảm sút; khách hàng hủy đơn hàng loạt; hoặc tìm cách thanh toán chậm; hoặc trì hoãn giao hàng và thanh toán, thị phần thu hẹp, các dự án đầu tư trong nước đình trệ... Chính phủ liên tục đưa ra nhiều giải pháp tầm vĩ mô chủ yếu lĩnh vực tài chính ngân và những chính sách kích cầu nền kinh tế và các chính sách khác tuy nhiên việc phát huy tác dụng còn phải đòi hỏi thời gian..

Trong bối cảnh cực kỳ khó khăn này Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra những giải pháp ứng phó như sau :

**Một là:** Duy trì và củng cố các ngành kinh doanh cốt lõi của mình :Ngành Sản xuất chế biến gỗ, bển xe; quản lý bển bãi; khách sạn, khai thác, chế biến đá Grannite và các loại khoán sản khác. Tăng cường khai thác thị phần nội địa để bù đắp thị trường xuất khẩu

**Hai là:** Triệt để cắt giảm chi phí, rà soát lại chi phí, hợp lý quy trình quản lý sản xuất.

**Ba là:** Tinh giản bộ máy gián tiếp; điều động Các Phó tổng Giám đốc về các công ty con; tăng cường hiệu quả quản lý; tạo ra động lực mới cho các vị trí chủ chốt.

**Bốn là:** Nhận thấy giai đoạn khó khăn cũng là cơ hội để tái cấu trúc doanh nghiệp các lĩnh vực tài chính; nguồn nhân lực.....điều chỉnh tăng tốc các lĩnh vực như tài chính ; chứng khoán chuẩn bị cơ hội tương lai.

**Năm là:** Tăng cường vốn và hoàn thiện bộ máy quản lý các công ty con

**Sáu là:** Rà soát lại các dự án đầu tư chọn lọc vị trí ưu tiên các dự án.

- Về tổng doanh thu so với kế hoạch có tăng nhưng giá bán sản phẩm không tăng, thậm chí còn giảm.
- Về tổng chi phí kinh doanh: Tình hình lạm phát tăng cao dẫn đến giá cả một số chi phí đầu vào tăng theo như: Chi phí nguyên, nhiên vật liệu; chi phí tiền lương, chi phí điện sản xuất, chi phí



hoạt động tài chính...những yếu tố trên đã làm cho giá thành tiêu thụ tăng và lợi nhuận giảm sút nghiêm trọng.

Tuy nhiên, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ công ty đạt được trong năm 2008 thể hiện sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành là sự nỗ lực cố gắng lớn của toàn bộ tập thể CBCBV Công ty, không những chúng ta đã khẳng định đã vượt qua giai đoạn cực kỳ khó khăn mà còn tạo ra được lợi nhuận.

### 3. Đánh giá công tác lãnh đạo, điều hành và chăm lo đời sống CB,CNV:

Trong năm 2008, HĐQT đã thông qua nhiều nghị quyết về kiện toàn bộ máy và nhận sự cấp cao của Cty. Cụ thể ĐHĐCĐ đã thống nhất thay đổi thành TV HĐQT miễn nhiệm Ông Phạm Mạnh Vũ, bầu Ông Nguyễn Tấn Phương vào HĐQT; Để nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo điều hành phù hợp với mô hình phát triển của Công ty HĐQT ra Nghị quyết miễn nhiệm một Phó tổng giám đốc và phân công lại nhiệm vụ thường trực Ban tổng giám đốc, đến 31/12/2008 ban lãnh đạo Công ty gồm:

1. Ông Bùi Pháp - CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2. Ông Đỗ Thanh - Phó CT HĐQT, Phó Tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Đình Trạc - TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc thường trực
4. Ông Võ Châu Hoàng - TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc
5. Ông Nguyễn Tấn Phương - TV HĐQT, Giám đốc công ty CP ĐT & KD BĐS TP HCM

HĐQT, cũng như Ban tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể làm cơ sở cho công tác lãnh đạo điều hành Công ty. Từng thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công đã lập kế hoạch hành động và tập trung chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Công ty, một số mặt làm được nổi bật như sau:

#### a. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Thực hiện Nghị quyết ĐH ĐCĐ thường niên, ban lãnh đạo Tập đoàn một mặt tập trung củng cố bộ máy tổ chức, xây dựng hệ thống quản trị, hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng văn hóa công ty, một mặt triển khai kịp thời các kế hoạch sản xuất kinh doanh các công ty thành viên với các giải pháp thích hợp trong giai đoạn khó khăn của thị trường trong giai đoạn suy thoái, có kế hoạch cắt giảm chi phí hợp lý, tiết kiệm định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu; tiết kiệm chi phí vốn.như trên đã nêu các giải pháp thực hiện.

##### ➤ Đối với ngành chế biến gỗ:

- ✓ Thực hiện tiết kiệm các định mức kinh tế kỹ thuật là điều quan trọng nhất, nhất là đối với gỗ nguyên liệu, đã xây dựng định mức kỹ thuật và quy trình sản xuất tiết kiệm hợp lý.
- ✓ Công tác thiết kế mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu nhười tiêu dùng cũng như các dự án khách sạn; re sort; hội trường; sản phẩm trang trí nội thất.
- ✓ Đẩy mạnh hoạt động marketing, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường mới chiếm lĩnh mở rộng thị trường Thành phố Hồ Chí Minh, Hà nội, Đà nẵng, Cần Thơ, Vinh, Huế, Nha Trang, Hải Phòng.
- ✓ Tiếp tục khẳng định ngành kinh doanh chủ đạo của tập đoàn .

##### ➤ Đối với ngành khai thác, chế biến đá Granite:

- ✓ Tiếp tục tìm kiếm, thăm dò, khảo sát và xin cấp phép khai thác các mỏ đá Granite. Trong năm 2008, đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác mỏ đá tại Xã nghĩa Hưng – Huyện Chư păh.



- ✓ Mở rộng thị trường sản phẩm đá granit tự nhiên cao cấp khu vực phía Bắc, Đà Nẵng, TP HCM.
- ✓ Đã tuyển dụng công nhân lành nghề vận hành dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh hoạt động marketing, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường mới.
- **Đối với hoạt động dịch vụ bến xe và bãi đỗ:**
  - ✓ Nhằm mục đích đem lại dịch vụ cao cấp của Đức Long Gia Lai đến với khách hàng trên các tuyến đường từ Nam ra Bắc, nâng cao chất lượng dịch vụ nội tại của Bến đồng thời làm việc với các đơn vị kinh doanh vận tải cạnh tranh một cách lành mạnh về chất lượng xe ra vào bến để nâng cao chất lượng phục vụ của từng doanh nghiệp nhằm thu hút hành khách sử dụng dịch vụ bến xe ĐLGL ngày càng tăng.
  - ✓ Mở thêm các tuyến hoạt động của xe buýt.
  - ✓ Khẳng định là ngành mũi nhọn; tạo tính đột phá về Doanh thu; lợi nhuận; thương hiệu.
- **Đối với hoạt động kinh doanh khách sạn và nhà nghỉ:**
  - ✓ Để thu nhập ổn định, Tập đoàn đã giao cho chi nhánh khách sạn quản lý và điều hành khách sạn.
  - ✓ Việc quảng bá thương hiệu khách sạn Đức Long Gia Lai đã được bộ phận PR thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng và các pano quảng cáo những tụ điểm
- **Đối với hoạt động kinh doanh khác:**

Tập trung chỉ đạo bộ phận kinh doanh để tăng cường khâu bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho cty cụ thể:

- ✓ Hoạt động kinh doanh xăng dầu cung cấp nội bộ và các đơn vị thi công có hợp đồng và các đơn vị thành viên của Tập đoàn.
  - ✓ Hoạt động kinh doanh phân bón: Cung cấp cho các dự án của các công ty con về kinh vực trồng rừng, cao su và lĩnh vực thương mại.
- a. Công tác chăm lo đời sống cho CB, CNV:**
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn cơ sở các hoạt động chăm lo đời sống tất cả CBCNV trong tập đoàn.
  - Bố trí nhân sự đúng người, đúng việc và xác định tiền lương trên cơ sở khả năng hoàn thành công việc được giao đảm bảo công khai và công bằng.
  - Liên tục đào tạo lại và đào tạo nâng cao nhằm đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.
  - Đảm bảo thực hiện đúng Luật lao động trong các vấn đề: Lương, BHXH, bố trí ngày nghỉ theo quy định. và các chính sách phúc lợi, khen thưởng ....

### III. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

#### 1. Mục tiêu kế hoạch năm 2009:

Căn cứ chiến lược định hướng hoạt động chung của Công ty, HĐQT đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và đầu tư của năm 2009 như sau:



## a. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ:

ĐVT: Triệu đồng

## KẾ HOẠCH NĂM 2009 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2011

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009	NĂM 2010	NĂM 2011
1	Tổng doanh thu thuần	214,000	339,527	499,409	632,219
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	3,704	18,128	25,776	56,469
4	Trích lập các quỹ (tạm tính 15%)	556	2,719	3,866	8,470
5	Tổng lợi nhuận còn lại	3,148	15,409	21,910	47,999
6	Tốc độ tăng doanh thu so năm trước	246%	75%	47%	27%
7	Tốc độ tăng LN sau thuế so năm trước	-78%	389%	42%	119%

## b. Hoạt động đầu tư:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	TH Năm 2008	Năm 2009
1	DA trồng 1000 ha cao su huyện Chư Sê tiểu khu 1131	19.402,5	21.968,10
2	DA trồng 1000 ha cao su	824,9	43.186,60
3	DA BX Bảo Lộc – Lâm Đồng	2.863,2	18.575,10
4	DA BX Nam Tp Đà Nẵng	1.892,1	36.746,73
5	DA Bến Xe Đăk Lăk		8.000,00
6	Thủy điện Tà Nung		40.338,00
7	Khách sạn Đức Long – Mỹ Khê		30.000,00
8	Khách sạn Đức Long – Qui Nhơn		25.000,00
9	Hội sở Tập đoàn		15.000,00
8	<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>24.982,70</b>	<b>192.746,53</b>
8	Vốn tự có	24.982,70	57.823,96
9	Vốn vay		134.922,57

## c. Giải pháp thực hiện:

- Tất cả Công ty thành viên, các bộ phận có liên quan sau khi kế hoạch được xét duyệt thông qua Hội đồng thẩm định kế hoạch của Tập đoàn tiếp tục đưa ra giải pháp thực hiện cụ thể để triển khai kế hoạch một cách đồng bộ. Kể cả bộ phận gián tiếp đều có các chỉ tiêu phấn đấu hoàn



thành kế hoạch năm. Trong đó bao gồm chính sách khen thưởng cho các bộ phận, đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

- Ban Thanh tra Tập đoàn có kế hoạch thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị thành viên và các bộ phận có liên quan.
- Tiếp tục tăng cường đội ngũ cán bộ trung, cao cấp có năng lực, có tâm huyết để hoàn thiện bộ máy quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo và chăm lo đời sống cho CB, CNV trong toàn công ty để họ yên tâm công tác và cống hiến cho công ty.

### KẾT LUẬN:

Năm 2009 trong bối cảnh thị trường trong nước và thế giới có nhiều diễn biến tích cực. Kết quả kinh doanh của toàn công ty năm 2008 đạt được chưa cao so với kế hoạch đề ra song Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai vẫn tin tưởng vào tính khả thi của kế hoạch năm 2009, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, tăng được năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đồng tâm hiệp lực và tin tưởng vào sự điều hành năng động của Ban tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch năm 2009, tiếp tục phát triển Tập Đoàn trong năm 2009 và những năm tiếp theo. Mặt khác, để thực hiện được mục tiêu kế hoạch năm 2009 cũng như những năm tiếp theo ngoài sự nỗ lực của tập thể

CB, CNV công ty, HĐQT, Ban tổng giám đốc rất mong nhận được sự ủng hộ của Quý vị cổ đông, khách hàng và các cơ quan chức năng có liên quan. Sự ủng hộ đó là nguồn động viên, góp phần to lớn vào sự thành công của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Xin trân trọng cảm ơn

**2. Báo cáo tình hình tài chính****2.1. Khả năng sinh lời:**

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
* Hệ số lợi nhuận sau Thuế/doanh thu thuần (%)	0.3	0.02
*Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng Tài sản chốt ngày 31/12 (%)	0.037	0.0062
*Hệ số lợi nhuận trước thuế trước lãi vay/tổng tài sản chốt ngày 31/12 (%)	0.024	0.0002
*Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (%)	0.16	0.0192

**2.2. Khả năng thanh toán:**

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
*Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	1.25	1.07
*Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	0.76	0.53

**2.3. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008**

- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2008: 317.082.341.031 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành thời điểm 31/12/2008: 29.100.000 cổ phần
- Vậy, giá trị sổ sách mỗi cổ phần: 10.890 đồng

**2.4. Những thay đổi về vốn cổ đông:**

- Ngày 13/06/2007 Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số Vốn điều lệ 270 tỷ đồng.
- Ngày 24/10/2008 thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/7/2008/NG-ĐHĐCĐ ngày 10/7/2008 Công ty đã tăng Vốn điều lệ từ 270 tỷ đồng lên 291 tỷ đồng.
- Đến ngày 31/12/2008 Vốn điều lệ Công ty là 291 tỷ đồng.





**2.5. Tổng số cổ phiếu và số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại tại thời điểm 31/12/2008**

- Công ty chưa có cổ phiếu ưu đãi.
- Tổng số cổ phần phổ thông/ cổ phần thường: 29.100.000 cp
- Tổng số cổ phần phổ thông/ cổ phần thường đang lưu hành: 29.100.000 cp

**2.6. Tổng số trái phiếu và số lượng trái phiếu đang lưu hành theo từng loại tại thời điểm 31/12/2008**

Công ty chưa phát hành trái phiếu

**2.7. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại tại 31/12/2008**

Công ty chưa có cổ phiếu dự trữ và cổ phiếu quỹ

**2.8. Cổ tức chia cho các cổ đông đối với năm 2008**

Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức cho năm 2008. Việc chi trả cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 sắp tới.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

“Trích lục từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài khoản kết thúc vào ngày 31/12/2008 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AAC”



**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**  
THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL  
Trụ sở chính  
217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: 84.511.3655886, Fax: 84.511.3655887  
Email: aac@dng.vn.vn  
Website: http://www.aac.com.vn  
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh  
12H1 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: 84.8.9102235, Fax: 84.8.9102349  
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 438/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2009

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2008, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2008, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính được lập ngày 18/03/2009 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 26. Các Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán chủ yếu được trình bày tại mục 4 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

### Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Như đã trình bày tại mục @ của thuyết minh số 16 “Chi phí trả trước dài hạn” số tiền: 5.597.409.162 đồng là khoản chi phí lãi vay đã phát sinh được Công ty ghi nhận vào “Chi phí trả trước dài hạn”. Việc phân ảnh như trên là chưa phù hợp với các quy định hiện hành về ghi nhận chi phí đi vay.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ sự ảnh hưởng của vấn đề nêu trên thì các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc

Phan Xuân Vạn  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ0102/KTV

Kiểm toán viên

Trần Thị Thu Hiền  
(Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0753/KTV)

Báo cáo này được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính và các Thuyết minh báo cáo đính kèm

Trang 4/26

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

[www.dlglgroup.com](http://www.dlglgroup.com)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2008



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu số B 01-DN/HN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>263.013.789.817</b>	<b>257.405.984.767</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>26.045.137.579</b>	<b>43.041.704.158</b>
1	Tiền	111	5	26.045.137.579	43.041.704.158
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>19.312.701.554</b>	<b>12.900.297.000</b>
1	Đầu tư ngắn hạn	121	6	19.312.701.554	12.900.297.000
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>71.830.614.381</b>	<b>98.090.371.696</b>
1	Phải thu của khách hàng	131		12.100.315.695	37.242.166.857
2	Trả trước cho người bán	132		48.435.656.144	54.654.418.438
5	Các khoản phải thu khác	135	7	11.294.642.542	6.193.786.401
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>132.549.883.044</b>	<b>102.135.847.482</b>
1	Hàng tồn kho	141	8	132.549.883.044	102.135.847.482
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>13.275.453.259</b>	<b>1.237.764.431</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	615.691.140	32.782.996
2	Thuê GTGT được khấu trừ	152		5.999.195.271	1.022.711.125
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	10	6.660.566.848	182.270.310
				<b>333.508.592.379</b>	<b>200.354.970.357</b>
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>				
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>315.723.457.223</b>	<b>192.496.873.788</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	11	90.550.026.602	73.392.652.186
	- Nguyên giá	222		99.813.994.192	88.925.985.931
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.263.967.590)	(15.533.333.745)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	11.888.228.777	10.550.851.322
	- Nguyên giá	225		14.230.532.722	12.020.312.851
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.342.303.945)	(1.469.461.529)
3	Tài sản cố định vô hình	227	13	95.541.849.548	95.300.882.814
	- Nguyên giá	228		95.568.882.814	95.300.882.814
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.033.266)	-
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	117.743.352.296	13.252.487.466
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>			
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>5.600.000.000</b>	<b>5.600.000.000</b>
1	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
3	Đầu tư dài hạn khác	258	15	5.600.000.000	5.600.000.000
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.185.135.156</b>	<b>2.258.096.569</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	16	10.749.227.255	1.492.459.569
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		461.270.901	-
3	Tài sản dài hạn khác	268	17	974.637.000	765.637.000
				<b>596.522.382.196</b>	<b>457.760.955.124</b>
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>			

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 26 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 5/26





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

TT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>274.838.186.581</b>	<b>224.701.162.170</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>245.601.554.355</b>	<b>205.138.981.187</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	18	202.669.908.830	143.543.485.070
2	Phải trả cho người bán	312		11.768.378.935	2.292.549.726
3	Người mua trả tiền trước	313		14.866.713.636	893.668.044
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	10.541.864.511	10.488.510.152
5	Phải trả người lao động	315		1.925.902.974	455.227.449
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	20	3.828.785.469	47.465.540.746
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>29.236.632.226</b>	<b>19.562.180.983</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
4	Vay và nợ dài hạn	334	21	29.236.632.226	19.562.180.983
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>317.082.341.031</b>	<b>233.059.792.954</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>316.892.308.027</b>	<b>232.622.135.281</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	22	291.000.000.000	226.955.518.888
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	22	18.125.235.000	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	22	4.752.248.104	4.752.248.104
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	22	366.301.997	366.301.997
10	Lợi nhuận chưa phân phối	420	22	2.648.522.926	548.066.292
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>420</b>		<b>190.033.004</b>	<b>437.657.673</b>
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		190.033.004	437.657.673
2.	Nguồn kinh phí	432		-	-
<b>C</b>	<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>439</b>	<b>23</b>	<b>4.601.854.584</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>596.522.382.196</b>	<b>457.760.955.124</b>



Bùi Pháp

Gia Lai, ngày 18 tháng 03 năm 2009

Kế toán trưởng

Vũ Thị Hải

Người lập biểu

Bàns Thị Tinh Tú



---

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

Mẫu số B 02-DN/HN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC ngày 20/03/2006 của Bộ  
trưởng BTC

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008 VND	Năm 2007 VND
1 Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	24	194.007.592.116	56.114.067.667
2 Các khoản giảm trừ	02	24	277.659.039	
3 Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	24	193.729.933.077	56.114.067.667
4 Giá vốn hàng bán	11	25	171.022.684.934	39.661.723.703
5 Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		22.707.248.143	16.452.343.964
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	5.023.066.059	1.943.540.855
7 Chi phí hoạt động tài chính	22	27	9.831.402.115	5.828.050.735
Trong đó: Lãi vay	23		5.308.675.397	5.828.050.735
8 Chi phí bán hàng	24		5.436.783.220	1.780.032.178
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.738.806.838	1.787.458.922
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.723.322.029	9.000.342.984
11 Thu nhập khác	31	28	2.021.312.716	8.351.150.009
12 Chi phí khác	32	29	313.929.941	389.178.336
13 Lợi nhuận khác	40		1.707.382.775	7.961.971.673
14 Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45			
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	30	5.430.704.804	16.962.314.657
16 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	2.187.870.869	
17 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(461.270.901)	
18 Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	30	3.704.104.836	16.962.314.657
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		401.854.584	
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		3.302.250.252	16.962.314.657
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu		31	136	747



Gia Lai, ngày 18 tháng 03 năm 2009

**Kế toán trưởng**

Vũ Thị Hải

**Người lập biểu**

Trần Thị Tinh Tú

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 7/26



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

Mẫu số B 03-DN/HN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

Chi tiêu	Mã số	Năm 2008 VND	Năm 2007 VND
<b>I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1 Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	345.953.545.752	66.672.901.269
2 Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(402.801.209.333)	(71.300.977.155)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03	(13.599.238.682)	(2.991.144.549)
4 Tiền chi trả lãi vay	04	(25.466.270.783)	(5.729.756.140)
5 Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(576.030.250)	(285.938.819)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	180.818.730.116	68.478.828.768
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(109.071.026.680)	(4.498.972.375)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(24.741.499.860)</b>	<b>50.344.940.999</b>
<b>II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1 Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(85.822.744.592)	(17.445.114.400)
2 Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	68.181.818	
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(52.812.862.224)	
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	41.919.963.424	(21.000.000.000)
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(5.089.862.224)	(7.320.000.000)
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.096.440.958	9.210.009
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(99.640.882.840)</b>	<b>(45.755.904.391)</b>
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1 Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	58.185.042.941	85.692.975.000
2 Tiền chi trả VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32	-	(30.000.000)
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	219.569.573.860	25.966.754.424
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(168.423.277.181)	(71.233.237.194)
5 Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1.961.508.338)	(1.943.824.680)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>107.369.831.282</b>	<b>38.452.667.550</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(17.012.551.418)</b>	<b>43.041.704.158</b>
<b>Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>43.041.704.158</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	15.984.839	
<b>Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>26.045.137.579</b>	<b>43.041.704.158</b>



Tổng Giám đốc

Bùi Pháp

Gia Lai, ngày 18 tháng 03 năm 2009

Kế toán trưởng

Vũ Thị Hải

Người lập biểu

Bùi Thị Tinh Tú

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 8/26

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM TÀI CHÍNH 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2008

**Kính gửi:** Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

- Căn cứ Nhiệm vụ & Quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLGL Group) ban hành ngày 11/06/2007;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ tình hình Hoạt động SXKD và Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLGL Group) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

#### I. Báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình tài chính:

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ đông về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2008 của Đức Long Gia Lai như sau:

##### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai được phản ánh qua 02 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận như sau:

➤ Tổng doanh thu	:	194.007.592.116 đồng
➤ Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	:	3.723.322.029 đồng
➤ Lợi nhuận khác	:	1.707.382.775 đồng
➤ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	3.704.104.836 đồng
➤ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	136 đồng

##### 2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2008:

Đơn vị tính: 1000 đồng.

A. TÀI SẢN	596.522.382
I. Tài sản ngắn hạn	263.013.789
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	26.045.137
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	19.132.701
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	71.830.614
4. Hàng tồn kho	132.549.883



5. Tài sản ngắn hạn khác	13.275.453
II. Tài sản dài hạn	333.508.592
1. Các khoản phải thu dài hạn	
2. Tài sản cố định	315.723.457
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.600.000
4. Tài sản dài hạn khác	12.185.135
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>596.522.382</b>
I. Nợ phải trả	274.838.186
1. Nợ ngắn hạn	245.601.554
2. Nợ dài hạn	29.236.632
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	317.082.341
1. Vốn chủ sở hữu	316.892.308
2. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	190.033.
C. Lợi ích cổ đông thiểu số	4.601.854

## II. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2008:

### 1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- 1.1. Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty.
- 1.2. Xem xét các báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị do Ban Tổng giám đốc báo cáo hàng quý, năm .
- 1.3. Xem xét báo cáo của Công ty kiểm toán
- 1.4. Xem xét và tham gia việc ban hành hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- 1.5. Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính năm 2007 và hàng quý năm 2008 của Công ty.
- 1.6. Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của HĐQT cũng như việc thực hiện vụ của Ban giám đốc điều hành các cán bộ quản lý trong Công ty;
- 1.7. Trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát còn những tồn tại sau: Kiểm tra giám sát chưa đúng định kỳ theo kế hoạch hoạt động của ban.

### III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên trực tiếp quản lý, điều hành công ty, 01 thành viên không trực tiếp quản lý điều hành. HĐQT đã duy trì chế độ họp thường kỳ, đột xuất bằng hình thức tập trung để ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

HĐQT công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn phù hợp, sự chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc theo đúng điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành. Ban giám đốc đã thực hiện tốt kế hoạch đề ra, cẩn trọng kỹ lưỡng trong từng hoạt động song cũng quyết đoán linh hoạt tận dụng các cơ hội trong kinh doanh.

Đến tại thời điểm này Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động Tài chính của Công ty.





Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát xem xét báo cáo cơ bản đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo Tài chính của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đưa ra và báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

#### **IV. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và các cổ đông:**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã cung cấp Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2008 và kế hoạch, biện pháp thực hiện năm 2009 cung cấp báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính của Công ty năm 2008 cho Ban kiểm soát đúng quy định.

Nhìn chung trong năm, BKS luôn nhận được đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, Ban TGD.

Các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD liên quan đến chiến lược phát triển và tình hình hoạt động SXKD của đơn vị Ban kiểm soát luôn được mời tham dự họp, với sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD, BKS chặt chẽ và nghiêm túc đều chung mục đích nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông.

#### **V. Việc chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban TGD và cán bộ quản lý các phòng ban:**

Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2008 có tiến bộ rõ rệt. Nhìn chung mỗi tổ chức đều thực hiện tương đối tốt quan hệ giữa quản lý và điều hành; giám sát và chỉ đạo luôn kịp thời.

Ban giám đốc điều hành luôn chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động SXKD một số chỉ tiêu về doanh thu, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2008 giao, về tiền vốn và tài sản được bảo toàn và phát triển.

Tuy nhiên, trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế đã tác động kết quả công việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận trong năm 2008 còn chưa đạt được theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là : Nhu cầu tiêu dùng giảm, vật liệu đầu vào và lãi vay tăng đột biến.

Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý rút kinh nghiệm trong xây dựng kế hoạch SXKD.

#### **VI. Kết luận:**

Qua đánh giá tình hình thực tế và xem xét các báo cáo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, dựa trên đánh giá của từng thành viên theo nhiệm vụ đã được phân công, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ: kết quả doanh thu đạt kế hoạch tuy nhiên lợi nhuận còn thấp, bộ máy quản lý được kiện toàn, ngành nghề kinh doanh được mở rộng, hình ảnh công ty được quảng bá rộng rãi.
- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thành lập lần I/2007.
- Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2008, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Về khiếu nại và khiếu tố: không có



**VII. Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2009 của Ban kiểm soát:**

1. Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.
2. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban, sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của Ban theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
3. Xem xét công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch, báo cáo thực hiện tài chính, kinh doanh của Công ty và làm việc với các bên liên quan ( HĐQT, BTGD, các nhà quản lý khác trong công ty).
4. Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất có liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
5. Xem xét báo cáo của Công ty kiểm toán và làm việc với các bên liên quan ( HĐQT, Ban TGD, các nhà quản lý khác trực thuộc trong công ty đưa ra).
6. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.
7. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu liên quan các công việc công tác tài chính doanh nghiệp bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật doanh nghiệp.
8. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tham gia thực hiện kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

*Pleiku, ngày tháng năm 2009*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

(Đã ký)

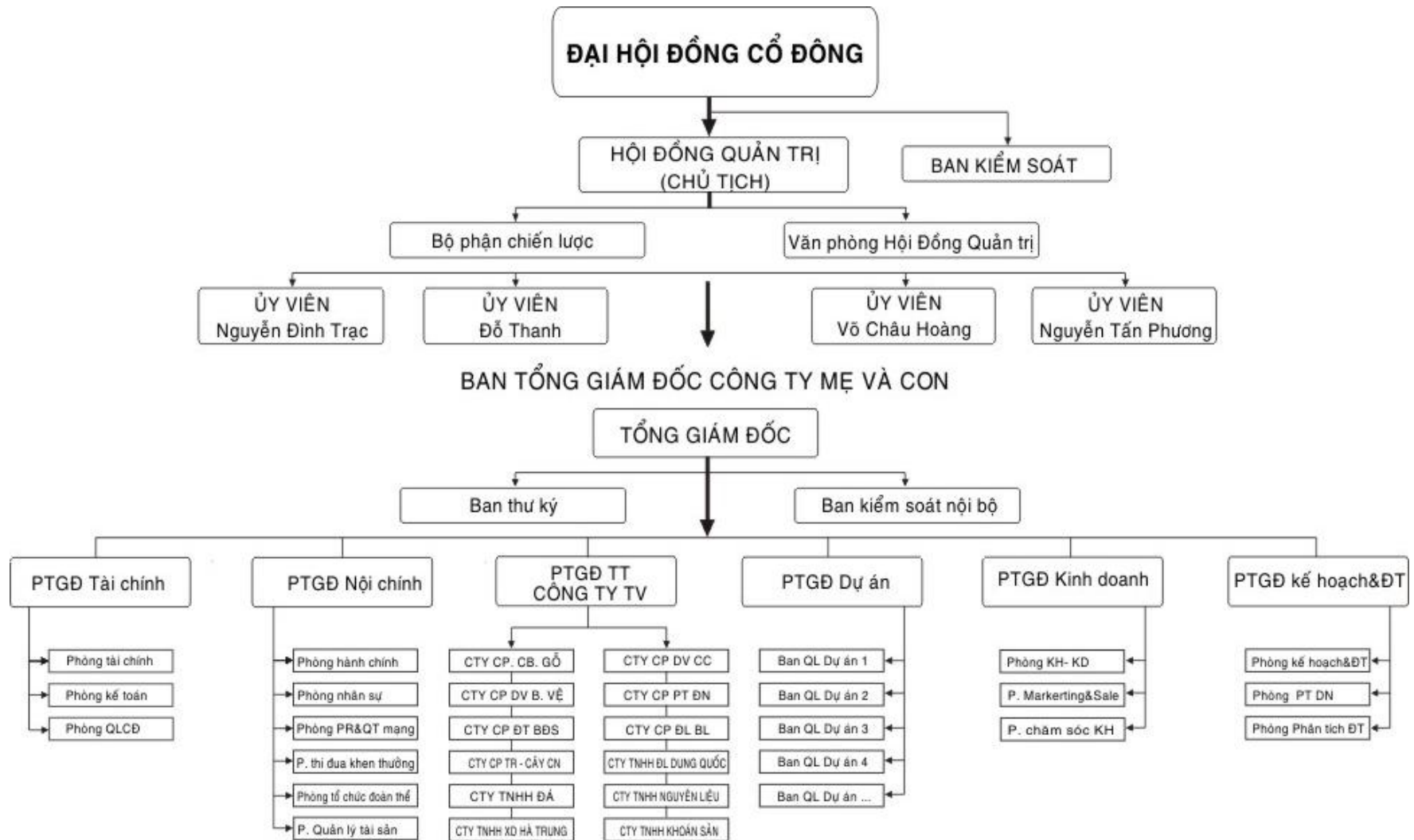
**Nguyễn Xuân Hoan**



# TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

*“Tập đoàn Đức Long Gia Lai hoạt động dưới mô hình công ty mẹ-con gồm 12 đơn vị thành viên và các ban chức năng tại văn phòng tập đoàn với tổng số cán bộ nhân viên hơn 3000 người”.*

 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



**THÔNG TIN VỀ BAN ĐIỀU HÀNH**
**1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

	<p><b>Ông Bùi Pháp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty</b></p> <p>Sinh năm: 1962</p> <p>Khi đến với Gia Lai, Tổng Giám đốc Bùi Pháp đã bị cuốn hút bởi nguồn tài nguyên rừng dồi dào của nơi này, vì thế ông mang quyết tâm xây dựng một doanh nghiệp chuyên sản xuất các sản phẩm gỗ chuyên nghiệp tại Việt Nam.</p> <p>Với những kiến thức lâu năm về ngành cơ khí, một nhân tố quan trọng của ngành chế biến đồ gỗ, Tổng Giám đốc Bùi Pháp đã tạo dựng nên Tập đoàn Đức Long Gia Lai có uy tín, chiếm được cảm tình của nhiều khách hàng lớn ở Singapore, Mỹ, Nhật Bản, Hà Lan...</p> <p>Không dừng lại ở đó, ông cùng với các đồng sự đang nỗ lực mở rộng hoạt động của Công ty sang các lĩnh vực xây dựng, địa ốc, thủy điện, khách sạn, resort, trồng cây công nghiệp, khai thác khoáng sản...</p> <p><i>Bằng những đóng góp đáng kể đối với Gia Lai nói riêng và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trẻ cả nước nói chung, ông đã vinh dự được trao tặng danh hiệu Doanh nhân tiêu biểu năm 2006, năm 2007 và danh hiệu Nhà Quản lý giỏi.</i></p>
	<p><b>Ông Nguyễn Đình Trạc, ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty, Phó Tổng Giám Đốc</b></p> <p>Sinh năm: 1957</p> <p>1974 – 1976: Trung cấp Kế toán 1976 – 1989: Kế toán lâm trường An Hội, An Khê, Gia Lai</p> <p>1990 – 2001: Kế toán trưởng Công ty trồng rừng nguyên liệu công nghiệp</p> <p>2002 – 2004: Trợ lý giám đốc Xí Nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai</p> <p>2004 – 2007: Tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Tài Chính.</p> <p>Từ năm 2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.</p>
	<p><b>Ông Đỗ Thanh, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty, Phó Tổng Giám đốc</b></p> <p>Sinh năm: 1957</p> <p>Năm 1982 : tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế</p> <p>1982 – 1986: Kế toán trưởng Xí nghiệp cơ khí tại Gia Lai</p> <p>1987 - 1991: Chuyên viên kinh tế Sở công nghiệp Gia Lai</p> <p>1992 - 1997: Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu Gia Lai</p>



	<p>1998 – 2000: Lấy bằng Thạc sỹ Kinh tế</p> <p>2001 - 2006: Phó giám đốc kinh doanh XNTD Đức Long.</p> <p>2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai</p>
	<p><b>Ông Võ Châu Hoàng, ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty, Phó tổng Giám đốc</b></p> <p>Sinh năm: 1975</p> <p>1994 – 1997: tốt nghiệp Đại học Giao thông vận tải</p> <p>1998 – 2002: tốt nghiệp Đại học Quản trị kinh doanh</p> <p>2002 – 2005: Giám đốc Công ty vàng bạc đá quý</p> <p>2006 - 2007: Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai</p> <p>Từ năm 2008 đến nay, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.</p>

## 2. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc:

- Lương, thưởng:
  - ✓ **Lương:** Do Hội đồng quản trị xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc, có Quyết định cụ thể.
  - ✓ **Thưởng:** Hàng năm Hội đồng quản trị căn cứ trên doanh thu, lợi nhuận kinh doanh để trích % thưởng cho các thành viên của Ban lãnh đạo và CBCNV Tập đoàn căn cứ trên hiệu quả thực hiện các công việc được giao của từng thành viên.
- Các quyền lợi khác:
  - ✓ **Có quyền phản hồi cho Hội đồng quản trị Tập đoàn đối với những công việc do các cá nhân khác thực hiện làm ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế, làm đình trệ hoạt động sản xuất- kinh doanh, gây ảnh hưởng không tốt đến thương hiệu- uy tín của Tập đoàn.**
  - ✓ **Tham mưu cho Hội đồng quản trị về chiến lược kinh doanh của Tập đoàn, có những giải pháp kịp thời giải quyết công việc sản xuất- kinh doanh hiện tại nhằm đem lại lợi ích kinh tế cho Tập đoàn.**

## 3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Lao động:
  - ✓ CBCNV đầu kỳ năm 2008: 1746 lao động.
  - ✓ CBCNV có mặt cuối kỳ 2008: 3175 lao động.
- Chính sách đối với người lao động:
  - ✓ CBCNV vào làm việc tại Tập đoàn cũng như tại các công ty thành viên, đơn vị, chi nhánh trực thuộc. Tập đoàn thỏa thuận mức lương đảm bảo cho người lao động chi phí cho cuộc sống hàng ngày và có tích lũy cao hơn mức lương do Nhà nước quy định.



- ✓ Người lao động đến làm việc tại Tập đoàn: Tập đoàn đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác.
- ✓ Hàng năm xét hiệu quả hồn thành công việc được giao hoặc không hồn thành của người lao động Tập đoàn tiến hành thưởng- phạt theo quy chế của Tập đoàn.

#### 4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Hội đồng quản trị năm 2008: Ông Nguyễn Tấn Phương thay cho Ông: Phạm Mạnh Vũ với chức vụ ủy viên.
- Ban Tổng Giám đốc năm 2008: Chỉ thay đổi chức vụ của hai thành viên Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn được thể hiện cụ thể tại mục 1.
- Các chức danh còn lại không có thay đổi.

#### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

##### 1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Bùi Pháp	1962	Việt Nam	Chủ tịch	Kiểm TGD
2	Đỗ Thanh	1957	Việt Nam	Phó Chủ tịch	Kiểm PTGD
3	Nguyễn Đình Trạc	1957	Việt Nam	Ủy viên	Kiểm PTGD
4	Võ Châu Hoàng	1975	Việt Nam	Ủy viên	Kiểm PTGD
5	Nguyễn Tấn Phương	1975	Việt Nam	Ủy viên	Kiểm GD Cty CP Đầu tư Bất động sản

##### 1.2. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	CHỨC VỤ
1	Hà Trọng Hợi	1972	Việt Nam	Trưởng ban
2	Nguyễn Xuân Hoan	1964	Việt Nam	Thành viên
3	Bùi Văn Đi	1986	Việt Nam	Thành viên

##### 1.3. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2008, Hội Đồng Quản Trị đã duy trì họp HĐQT định kỳ vào ngày 28 hàng tháng và có nhiều buổi họp bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh quan trọng của Công ty với các nội dung chính như sau:

- Điều chỉnh và thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư năm 2008.





- Báo cáo kiểm toán năm 2007.
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008.
- Thông qua phương án phát hành tăng Vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/7/2008/NG-ĐHĐCĐ ngày 10/7/2008.
- Kế hoạch vay vốn trong năm 2008.
- Quyết định thành lập các công ty con:
- Thống nhất đầu tư các dự án trong và ngoài tỉnh.
- Quyết định bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn.
- Thống nhất điều chỉnh và phân công lại nhiệm vụ một số vị trí trong Ban điều hành của Tập đoàn.
- Ngoài ra, để thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, HDDQT cũng đã quyết định tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội như quỹ hoặc bổng Nayder, bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các chương trình tài trợ khác tại Địa phương.

#### 1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty.
- Xem xét các báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị do Ban Tổng giám đốc báo cáo hàng quý, năm .
- Xem xét báo cáo của Công ty kiểm toán
- Xem xét và tham gia việc ban hành hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính năm 2007 và hàng quý năm 2008 của Công ty.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của HĐQT cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc điều hành các cán bộ quản lý trong Công ty;
- Trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát còn những tồn tại sau: Kiểm tra giám sát chưa đúng định kỳ theo kế hoạch hoạt động của ban.

#### 1.5. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Thực hiện việc chuyển công tác của Tổng Giám đốc hiện nay do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm cho nhân sự khác.
- Hoàn thiện mô hình hoạt động của Tập đoàn: mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Tăng cường công tác thống kê, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của các Công ty con lên Tập đoàn để cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh nhanh, hiệu quả hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn.
- Ban Kiểm soát, Ban thanh tra và kiểm toán nội bộ của Tập đoàn tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Tổng giám đốc các vấn đề phát sinh cũng như trong việc tuân thủ, thực hiện Điều lệ, quy chế và chính sách của Tập đoàn.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các công ty thành viên sẽ thường xuyên phối hợp nhằm đưa ra các quyết sách một cách nhanh chóng và hợp lý nhất trong công tác điều hành cũng như ứng phó với các tình huống phát sinh trong tình hình liên tục biến động như hiện nay.

#### 1.6. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và BKS:



Năm 2008, với những tác động khách quan của nền kinh tế thế giới và trong nước đã làm ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất kinh doanh và Đầu tư của Công ty.

Vì thế, các thành viên HĐQT và BKS đã tự nguyện không nhận thù lao và các khoản lợi ích liên quan theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2007 đã thông qua.

### 1.7. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Điều hành và BKS có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Có hai thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Đình Trạc.
- Ông Võ Châu Hoàng.

### 1.8. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT:

TT	Họ và tên	Đầu năm 2008 (Cổ phần)	Cuối năm 2008 (Cổ phần)	Thay đổi (Cổ phần)
1	Bùi Pháp	21.200.000	21.200.000	-
2	Đỗ Thanh	250.000	250.000	-
3	Nguyễn Đình Trạc	200.000	200.000	-
4	Võ Châu Hoàng	150.000	150.000	-
5	Nguyễn Tấn Phương	-	-	-

**Thông tin về giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, BKS và cổ đông lớn:**

#### 1.8.1. Hội đồng quản trị:

Như trên

#### 1.8.2. Ban Điều hành:

TT	Họ và tên	Đầu năm 2008 (Cổ phần)	Cuối năm 2008 (Cổ phần)	Thay đổi (Cổ phần)
1	Bùi Pháp	21.200.000	21.200.000	-
2	Đỗ Thanh	250.000	250.000	-
3	Nguyễn Đình Trạc	200.000	200.000	-
4	Võ Châu Hoàng	150.000	150.000	-

#### 1.8.3. Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Đầu năm 2008 (Cổ phần)	Cuối năm 2008 (Cổ phần)	Thay đổi (Cổ phần)
----	-----------	---------------------------	----------------------------	-----------------------



## THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

1	Hà Trọng Hợp	0	13.333	+ 13.333
2	Nguyễn Xuân Hoan	15.000	15.000	-
3	Bùi Văn Đi	2.000	2.000	-

### 1.8.4. Cổ đông lớn (năm giữ trên 5% cổ phần Công ty):

TT	Họ và tên cá nhân/tổ chức	Đầu năm 2008 (Cổ phần)	Cuối năm 2008 (Cổ phần)	Thay đổi (Cổ phần)
1	Bùi Pháp	21.200.000	21.200.000	-
2	CTCP Đầu tư ETV Việt Nam	2.000.000	1.000.000	- 1.000.000

### 1.8.5. Cổ đông lớn (năm giữ trên 5% cổ phần Công ty):

TT	Họ và tên cá nhân/tổ chức	Đầu năm 2008 (Cổ phần)	Cuối năm 2008 (Cổ phần)	Thay đổi (Cổ phần)
1	Bùi Pháp	21.200.000	21.200.000	-
2	CTCP Đầu tư ETV Việt Nam	2.000.000	1.000.000	- 1.000.000

## 2. Các dữ liệu thống kê cổ đông:

2.1. Cổ đông trong nước: nắm giữ 29.056.000 cổ phần, chiếm 99,849%

2.1.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

TT	Đối tượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên tổng số CP
1	Hội đồng quản trị	21.800.000	74,914 %
2	Cổ đông cá nhân	4.256.000	14,626 %
3	Cổ đông tổ chức	3.000.000	10,309 %

2.1.2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (năm trên 5%) tại thời điểm 31/12/2008:



TT	Họ và tên cá nhân / tổ chức	CMND/ GPKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số CP nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Bùi Pháp	230512368	26/6/2003	CA Gia Lai	03 Trần Quang Khải, TP. Pleiku, Gia Lai		21.200.000	72,852
2	CT. TNHH Quản lý Quỹ SSI	19/UBCK-GP	03/8/2007	Ủy ban Chứng khoán nhà nước	Tòa nhà SSI, Lầu 5, 1C Ngõ Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	- Quản lý danh mục đầu tư; - Quản lý quỹ đầu tư.	1.500.000	5.155

2.2. Cổ đông nước ngoài: nắm giữ 44.000 cổ phần, chiếm 0,151 %

2.2.1. Thông tin chi tiết về cổ đông nước ngoài:

TT	Đối tượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên tổng số CP
1	Hội đồng quản trị	-	-
2	Cổ đông cá nhân	44.000	0,151 %
3	Cổ đông tổ chức	-	-

2.2.2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (nắm trên 5%) tại thời điểm 31/12/2008:

Không có.

# THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CON GÓP VỐN

## 1. Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai



### + Thông tin chung:

- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Cửa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ; Mua bán gỗ các loại; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 80,25%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 80,25%

### Thông tin hoạt động

- + **Ngành nghề kinh doanh:** Chủ yếu là sản xuất và mua bán sản phẩm bằng gỗ thị trường nội địa và xuất khẩu, cụ thể như sau:

- ❖ **Các nhóm sản phẩm chính:**

- ❖ **Đồ gỗ nội thất:**





Đồ gỗ nội thất chiếm tỷ trọng doanh thu trên 50% ngành SXCB gỗ, là ngành hàng định hướng chiến lược cho bước đi các năm tiếp theo, tăng tỷ trọng lên trên 60% /tổng doanh thu, tăng trưởng thị phần ở các thành phố lớn, khu du lịch, khách sạn.....Thương hiệu Đồ gỗ ĐLGL đã khẳng định trong lòng khách hàng về các yếu tố cơ bản của sản phẩm gỗ: Kết cấu vững chắc, dễ lắp ráp, sử dụng lâu bền, giữ vân màu gỗ tự nhiên, kiểu dáng phù hợp thị hiếu.....

➤ **Sản phẩm**

✓ *Nhóm hàng nội thất căn hộ, chung cư, đồ dùng gia đình:* bàn, ghế, salon, tủ tường, kệ bếp, ván sàn, trần nhà, giường, tủ tivi, tủ đựng các sản phẩm nội thất khác...chủ yếu là bằng gỗ rái ngựa, song mã, sồi đỏ, trám hồng, xoan đào.....Kiểu dáng thiết kế phù hợp thị hiếu, hiện đại đã được thị trường rất khó tính như Hà Nội chấp nhận.Thiết kế theo gam màu thẩm mỹ, nhóm sản phẩm cho từng công năng sử dụng của khách hàng.

✓ *Nhóm hàng công trình:* trần nhà, ván lót sàn, nội thất hội trường, khách sạn resort, quầy giao dịch Ngân hàng, cửa đi cửa sổ các loại, trang trí đồ gỗ trên các không gian rộng....Nhóm chuyên gia thiết kế hàng công trình của Công ty đến tận nơi tư vấn và tìm ra những giải pháp tối ưu cho khách hàng, giải pháp thi công cho công trình....

➤ **Thị trường nội địa:** Chia phân khúc thị trường theo đối tượng

✓ *Phân khúc đối tượng khách hàng có thu nhập trung bình khu vực thành phố:* Chủ yếu các loại sản phẩm không chiếm diện tích sử dụng căn hộ, có nhiều công năng trên một sản phẩm, giá cả vừa phải nhưng vẫn thể hiện sự sang trọng tại các Thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, TP. Pleiku, TP. Quy Nhơn, Bình Dương....

✓ *Phân khúc thị trường khách hàng là Doanh nghiệp, tổ chức đơn vị nhà nước, quân đội :* Chủ yếu cung cấp các loại sản phẩm cao cấp mang tính thẩm mỹ, trang trí, nghệ thuật cao...Giá cả phù hợp, tổ chức sản xuất hàng loạt, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành tạo ra nhiều công ăn việc làm, lợi nhuận cao, chủ yếu tập trung các mảng công trình có qui mô lớn, chi tiết sản phẩm đồng nhất như: hội trường, văn phòng làm việc, phòng giao dịch các Ngân hàng....

➤ **Nguồn nguyên liệu đầu vào:** Gỗ có nguồn gốc trong nước, nhập khẩu từ Lào, gỗ rừng trồng...có nguồn dồi dào, phong phú chủng loại gỗ và phù hợp với thị hiếu tiêu dùng, khả năng nguồn cung cấp lâu dài. Sử dụng dây chuyền ván ghép veneer hiệu quả tiết kiệm phần lớn hao phí sử dụng gỗ.

✧ **Đồ gỗ ngoại thất, sân vườn**

Đồ gỗ ngoại thất, sân vườn là sản phẩm xuất khẩu truyền thống của ĐLGL trong nhiều năm qua, đã khẳng định thương hiệu quốc tế.

➤ **Sản phẩm:** Đồ gỗ ngoại thất như bàn, ghế, băng, ghế nằm, xe đẩy rơm, ghế trẻ em...chủ yếu là bằng gỗ Bạch đàn, Xoan đào, Dầu, Chò, Tràm, Rái ngựa...

➤ **Thị trường xuất khẩu:** Châu Âu (Đức, Đan Mạch, Anh Quốc,...)

➤ **Nguồn nguyên liệu đầu vào:** Gỗ có nguồn gốc trong nước, nhập khẩu từ Lào, gỗ rừng trồng...nguồn nguyên liệu ổn định lâu dài, xu thế thị trường chuyển sang sử dụng gỗ rừng trồng, ĐLGL chủ động trồng trên 10.000 ha rừng cao su lấy mù và là nguồn nguyên liệu ổn định, chủ động chi khâu chế biến gỗ. Thực hiện quy trình kiểm soát chất lượng COC và quy trình quản lý nguồn gốc gỗ FSC do các tổ chức quốc tế chứng nhận (SGS, Smarch wood).

**Tóm tắt tình hình tài chính:**

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2008	Ghi chú
01	Vốn điều lệ	40.000.000.000	
02	Tổng tài sản	50.792.285.922	
	- Tài sản ngắn hạn	26.758.038.256	
	- Tài sản dài hạn	24.034.247.666	
03	Tổng nguồn vốn	50.792.285.922	
	- Nợ phải trả	14.278.003.163	
	- Vốn chủ sở hữu	36.514.282.759	
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.164.238.060	
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.162.026.856	
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	647.744.097	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.514.282.759	

**2. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.**

“Đi những con đường chưa ai đi” đây là một triết lý kinh doanh được Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai tận dụng triệt để trong việc kinh doanh dịch vụ bến xe và bãi đỗ xe. Từ trước đến nay đã có nhiều đơn vị kinh doanh trong nước đã làm về lĩnh vực này nhưng làm như Đức Long Gia Lai thì chỉ có một. sau quá trình nghiên cứu tại nhiều nước phát triển, bến xe Đức Long Gia Lai tại trung tâm thành phố Pleiku được sử dụng khép kín với một cơ sở hạ tầng hiện đại, tiện nghi và lịch sự bao gồm nhà chờ, căn tin, phòng trọ cùng nhiều dịch vụ tiện ích. Bến xe mới đã làm thay đổi hẳn tư duy của người dân khi đi xe khách. Đi xe tại bến Đức Long Gia Lai mọi người cảm thấy được an



toàn, và được đón tiếp tận tình chu đáo từ khi vào bến đến khi xuất bến. Phát huy kinh nghiệm cùng thế mạnh sẵn có Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai tiếp tục đầu tư, xây dựng hệ thống chuỗi bến xe tại các tỉnh thành phố như Bảo Lộc – Lâm Đồng, Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk, thành phố Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế.

#### Thông tin chung:

- Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải bằng đường bộ; Vận tải khách bằng xe buýt; Vận tải khách theo tuyến cố định; Vận tải hàng; Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ ăn uống khác; Đại lý mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Bán buôn tổng hợp; Hoạt động vui chơi, giải trí khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Cho thuê văn phòng; Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Vận tải hành khách theo hợp đồng; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 82%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 82%

#### Tóm tắt tình hình tài chính:

*ĐVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2008	Ghi chú
01	Vốn điều lệ	10.000.000.000	
02	Tổng tài sản	23.705.712.943	
	- Tài sản ngắn hạn	5.915.185.811	
	- Tài sản dài hạn	17.790.527.132	
03	Tổng nguồn vốn	23.705.712.943	
	- Nợ phải trả	12.185.973.181	
	- Vốn chủ sở hữu	11.519.739.762	
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.016.432.985	
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.750.820.613	
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	731.080.851	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.019.739.762	



### 3. Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Granit Đức Long Gia Lai.



Với lợi thế Tập Đoàn Đức Long Gia Lai đã được cấp nhiều mỏ đá Granite, đá Bazan trụ, đá Bazan khối có trữ lượng và chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm các loại đá hồng, đá đen đủ tiêu chuẩn cung cấp cho các công trình xây dựng đòi hỏi chất lượng cao. Những mỏ đá này đều ở vào những vị trí đắc địa thuận lợi cho việc khai thác và vận chuyển. và nhà máy sản xuất và chế biến đá Granite có công suất 300 ngàn m<sup>2</sup>/năm để cung cấp cho thị trường.

#### Thông tin chung:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô E6 Khu Công Nghiệp Trà Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác đá; Cắt tạo dầm và hoàn thiện đá; Sản xuất đá chẻ, cắt đá theo yêu cầu xây dựng; Hoạt động thăm dò địa chất; nguồn nước; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng sắt.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 80%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 80%

#### Tóm tắt tình hình tài chính:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2008	Ghi chú
01	Vốn điều lệ	10.000.000.000	
02	Tổng tài sản	10.084.206.022	





	- Tài sản ngắn hạn	3.183.928.699	
	- Tài sản dài hạn	6.900.277.323	
03	Tổng nguồn vốn	10.084.206.022	
	- Nợ phải trả	2.073.318.706	
	- Vốn chủ sở hữu	8.010.887.316	
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.680.532.766	
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.345.627	
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.458.311	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.887.316	

#### 4. Công ty TNHH Cung ứng Nguyên vật liệu vật tư & Thiết bị Đức Long Gia Lai.



##### Thông tin chung:

- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Mua bán máy móc, thiết bị chế biến gỗ; Mua bán máy móc, thiết bị chế biến đá.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 88%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 88%

##### Tóm tắt tình hình tài chính:

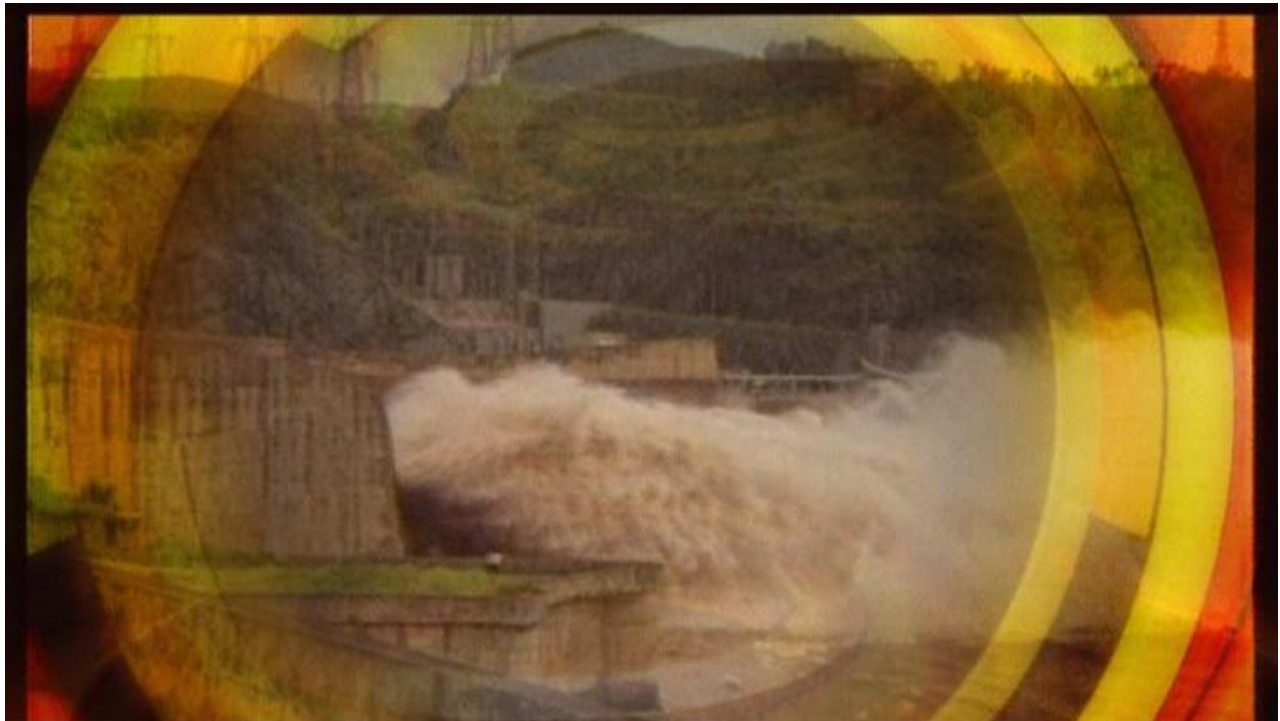
ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2008	Ghi chú
01	Vốn điều lệ	10.000.000.000	
02	Tổng tài sản	24.003.582.473	
	- Tài sản ngắn hạn	24.003.582.473	



	- Tài sản dài hạn	0	
03	Tổng nguồn vốn	24.003.582.473	
	- Nợ phải trả	15.540.000.000	
	- Vốn chủ sở hữu	8.463.582.473	
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.182.027.020	
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(336.417.527)	
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(336.417.527)	

## 5. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai



Tập Đoàn Đức Long Gia Lai đang đồng bộ triển khai các dự án thủy điện như thủy điện Đồng Nai 6 và Đồng Nai 6A nằm trên vị trí các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước với công suất lắp máy 270 MW. Điện lượng cung cấp hàng năm sau khi hoàn thành là 1,1 tỷ KWh/năm. Tổng mức đầu tư gần 6200 tỷ đồng. Thủy điện Mỹ Lý thuộc huyện Vĩnh Sơn thuộc Tỉnh Nghệ An với công suất lắp máy là 320 KW. Điện lượng cung cấp là 1,3 tỷ HWh/năm với tổng mức đầu tư 7000 tỷ đồng. Ngoài ra Tập Đoàn Đức Long Gia Lai còn thực hiện nghiên cứu, đầu tư xây dựng một số thủy điện nhỏ và vừa như thủy điện Krôngpa – Gia Lai, thủy điện Đakspay – Kbang – Gia Lai, Dakpoco – KonChro – Gia lai, thủy điện Tà Nung – Đà Lạt – lâm Đồng.

### Thông tin chung:

- Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện lớn; Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Xây dựng các công trình thủy lợi, đê đập, hệ thống tưới tiêu; Xây dựng công trình thủy công thuộc công trình thủy điện lớn; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng



vỏ bao che công trình công nghiệp; Đầu tư cung cấp nước sạch, Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chế biến vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khoan phụt, xử lý và gia cố nền móng công trình xây dựng; Xây dựng nhà các loại; Đầu tư, xây dựng, quản lý khu du lịch sinh thái; Nuôi trồng thủy sản; Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy nông; Chế tạo, lắp đặt thiết bị thủy điện

- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

**Tóm tắt tình hình tài chính:**

*ĐVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2008	Ghi chú
01	Vốn điều lệ	90.000.000.000	
02	Tổng tài sản	1.274.334.356	
	- Tài sản ngắn hạn	9.220.708	
	- Tài sản dài hạn	1.265.113.648	
03	Tổng nguồn vốn	1.274.334.356	
	- Nợ phải trả	0	
	- Vốn chủ sở hữu	1.274.334.356	
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành		
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		

**6. Công ty CP Đức Long Đà Nẵng.**





7. Công ty CP Dịch Vụ Bảo Vệ Đức Long Gia Lai:



Đây là một trong những lĩnh vực mới mà Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai đang triển khai mạnh mẽ. Trước nhu cầu đòi hỏi của thực tế tại các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cùng sự kế thừa truyền hống từ miền đất võ Tây Sơn – Bình Định. Ngoài việc liên kết, góp vốn với công ty vệ sỹ Tây Sơn với quân số lao động có đến 3000 người. Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai đã mở thêm công ty vệ sỹ Đức Long Gia Lai với số lao động đến nay đã có trên 1200 người. Khi tham gia công ty các thành viên được đào tạo võ thuật căn bản cùng đạo đức nghề nghiệp. Thành viên của công ty vệ sỹ Đức Long Gia Lai đã có mặt tham gia vào nhiều hoạt động góp phần giữ ổn định trật tự - an ninh – xã hội. Bằng uy tín của mình, công ty vẫn thường xuyên tuyển dụng và cho ra lò những vệ sỹ có kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức tốt được đánh giá rất cao.





8. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất.



9. Công ty CP trồng rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai.





#### 10. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Đầu tư vào Công ty CP dịch vụ bảo vệ Tây Bình – Tây Sơn: 5,6 tỷ đồng.

*Pleiku, ngày 18 tháng 06 năm 2009*

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

*(Đã ký)*

**BÙI PHÁP**



**DLGL GROUP**



**TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LẠI**

02 Đặng Trần Côn, P.Trà Bá, TP.Pleiku,T.Gia Lai, VN  
ĐT: 059 3748 896 Fax: 059 3748 897  
Email: [duclong@dlglgroup.com](mailto:duclong@dlglgroup.com)